CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHÁM SỨC KHỎE
Số: 26092026/HĐKSK/2026

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Bệnh viện Đa khoa Hà Đông;
Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2026, tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

- Địa chỉ : 12/14/18 Đường 49, Khu Phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Người đại diện : **Ông Nguyễn Bảo Thạch**
- Chức vụ : Phó Giám Đốc
- Điện thoại : 028 6290 6631
- Mã số thuế : 0309391503
- Số tài khoản : 0721.005.104.420
- Ngân hàng : Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kỳ Đồng

BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG

- Địa chỉ : Số 2, Bế Văn Đàn, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Người đại diện : **Ông Nguyễn Thành Vinh**
- Chức vụ : Giám Đốc
- Điện thoại : 024 338 24216
- Mã số thuế : 0500600559
- Số tài khoản : 115.000.120.497
- Ngân hàng : Ngân hàng Thương Mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Đô Thành
- Mã ĐVQHNS : 1094676

Sau khi bàn bạc, hai bên đã thống nhất ký kết Hợp đồng khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Dịch Vụ Ngọc Thơm (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

1. Nội dung công việc: Bên B tiếp nhận và tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Bên A.
2. Nội dung khám:
+ Khám thể lực: Chiều cao, Cân nặng, Mạch, Huyết áp
+ Khám Lâm sàng: Khám tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận – tiết niệu, nội tiết, Cơ – xương – khớp, thần kinh, tâm thần, đo thị lực, khám Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, da liễu, khám phụ khoa [Nữ].
+ Khám cận lâm sàng: Theo Điều 5 hợp đồng này

Điều 2: Thời gian, địa điểm khám

1. Thời gian thực hiện: 8h00 ngày 30/9/2026
2. Địa điểm: Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Hà Đông

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:
a) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng chất lượng, quy trình, tiến độ theo hợp đồng.
b) Được nhận đầy đủ hồ sơ, kết quả khám sức khỏe theo quy định.
c) Được quyền giám sát, kiểm tra công tác khám chữa bệnh trong phạm vi hợp lý.
d) Có quyền kiến nghị, phản hồi hoặc yêu cầu làm rõ kết quả khám sức khỏe khi có nghi ngờ sai sót.
2. Bên A có nghĩa vụ:
a) Cung cấp đầy đủ danh sách cán bộ, nhân viên, người lao động tham gia khám sức khỏe kèm theo hợp đồng gửi cho Bên B trước 05 (năm) ngày để Bên B có kế hoạch chuẩn bị. Trường hợp thay đổi tên trong danh sách, Bên A có trách nhiệm thông báo trước 01 (một) ngày bằng văn bản để được Bên B xác nhận làm cơ sở thực hiện.
b) Tổ chức cho cán bộ, nhân viên, người lao động đến khám sức khỏe theo danh sách đã gửi cho Bên B và theo tiến độ mà Bên B yêu cầu.
c) Bên A cung cấp kịp thời các kế hoạch, chỉ dẫn và những thông tin khác có liên quan để việc cung ứng dịch vụ của Bên B được thực hiện không bị trì hoãn, gián

đoạn. Đồng thời, kịp thời thông báo cho Bên B những người chưa thể khám để Bên B lên kế hoạch khám bổ sung vào thời điểm thích hợp.
d) Hỗ trợ trong tất cả những vấn đề cần thiết khác theo đề xuất của Bên B để Bên B có thể cung ứng dịch vụ một cách phù hợp và tốt nhất cho Bên A/nhân viên của Bên A.
e) Đảm bảo người lao động có mặt đúng thời gian, tuân thủ quy trình khám chữa bệnh, tuân thủ nội quy, quy định của Bên B.
f) Cử cán bộ theo dõi và phối hợp với bên B kiểm tra việc thực hiện nội dung khám sức khỏe theo hợp đồng, nhận hồ sơ sức khỏe do bên B bàn giao.
g) Ký Biên bản nghiệm thu, Biên bản thanh lý hợp đồng ngay sau khi bên B hoàn tất trách nhiệm của mình và gửi Hồ sơ cho bên B (Chậm nhất 05 ngày làm việc).
h) Bảo mật kết quả khám của cán bộ, nhân viên, người lao động.
i) Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất (bàn, ghế, khu vực lấy mẫu, điện, nước...) nếu khám tại doanh nghiệp.
j) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ khám sức khoẻ cho Bên B theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
k) Nếu có sự thay đổi các điều khoản trong hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thông báo trước 02 (hai) ngày cho Bên B bằng văn bản.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:
a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ danh sách, thông tin cần thiết về người lao động trước khi tổ chức khám.
b) Được quyền từ chối thực hiện hợp đồng nếu phát hiện Bên A cung cấp thông tin sai lệch hoặc vi phạm quy định pháp luật.
c) Được quyền thu hồi chi phí, bồi thường thiệt hại nếu Bên A đơn phương hủy hợp đồng trái quy định.
d) Được sử dụng kết quả thống kê khám sức khỏe cho mục đích chuyên môn, nghiên cứu y học (sau khi đã ẩn danh và tuân thủ bảo mật dữ liệu cá nhân).
e) Thu chi phí khám sức khỏe theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
2. Bên B có nghĩa vụ:
a) Cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh đúng quy trình kỹ thuật, quy định của Bộ Y tế.
b) Bên B có trách nhiệm bố trí lực lượng Y, Bác sỹ, y dụng cụ chuyên môn để khám lâm sàng & cận lâm sàng cho cán bộ, nhân viên của Bên A theo thời gian đã thống nhất.

c) Đảm bảo chất lượng chuyên môn và an toàn y tế cho cán bộ, nhân viên, người lao động bên A.
d) Tổng hợp, đánh giá, phân loại sức khỏe và bàn giao hồ sơ cho Bên A đầy đủ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt khám. Đối với các trường hợp khám bù/bổ sung, kết quả sẽ được gửi trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc khám bù/bổ sung.
e) Cam kết bảo mật kết quả khám cho cán bộ, nhân viên, người lao động của Bên A.
f) Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo quy định.

Điều 5: Loại hợp đồng và Giá trị Hợp đồng

1. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
Hai bên thỏa thuận và áp dụng theo bảng giá viện phí hiện hành của Bên B tại thời điểm ký kết hợp đồng.
2. Dự kiến số lượng người khám: 18 người.
Đơn giá được áp dụng theo bảng giá viện phí thoả thuận tại thời điểm hiện hành. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khám sức khỏe toàn diện	18	160,000	2,880,000
2	Chụp X-quang ngực thẳng (số hóa 1 phim)	18	73,300	1,319,400
3	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	18	49,700	894,600
4	Định lượng Glucose [máu]	18	22,400	403,200
5	Định lượng Urê máu (Máu)	18	22,400	403,200
6	Định lượng Creatinin [máu]	18	22,400	403,200
7	Đo hoạt độ AST (GOT) [máu]	18	22,400	403,200
8	Đo hoạt độ ALT (GPT) [máu]	18	22,400	403,200
9	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	18	28,600	514,800
	Tổng cộng			**7,624,800**

(Bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng)

(Đã bao gồm VAT và các chi phí khác)

Điều 6: Phương thức thanh toán

1. Nghiệm thu hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo số lượng thực tế.
2. Bên A có trách nhiệm thanh toán đủ 100% giá trị của hợp đồng cho bên B *(sau khi hợp đồng được nghiệm thu quyết toán và thanh lý theo thực tế số người được khám sức khỏe)*.
3. Bên B gửi đầy đủ hồ sơ thanh toán cho bên A, gồm:
+ Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng;
+ Bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe;
+ Hóa đơn Giá trị gia tăng hợp lệ.
4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
5. Thông tin nhận chuyển khoản:
+ Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hà Đông
+ Số tài khoản: 115.000.120.497
+ Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Đô Thành.
6. Chi phí khám chữa bệnh được Bên A thanh toán một lần trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên A nhận được chứng từ tài chính hợp lệ.

Điều 7: Giải quyết tranh chấp

1. Khi có tranh chấp, hai bên thống nhất giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác, hòa giải. Trong thời gian tranh chấp, hai bên vẫn phải bảo đảm điều kiện để khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế;
2. Mọi tranh chấp, bất đồng giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng đều phải giải quyết thông qua thương lượng hoà giải. Nếu hai bên không tự giải quyết các tranh chấp, bất đồng thông qua thương lượng hoà giải thì vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và hai bên có nghĩa vụ thực hiện.

Điều 8: Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám sức khỏe và các điều khoản đã ký trong Hợp đồng; cùng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi của hai bên.
2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung về nội dung của Hợp đồng, các bên phải lập phụ lục hợp đồng bằng văn bản có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Các phụ lục kèm theo Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này và có giá trị để thực hiện.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

5. Hợp đồng gồm 06 (sáu) trang, được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **PHÓ GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN BẢO THẠCH	**NGUYỄN THÀNH VINH**